

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/DS-ST
Ngày: 06/01/2022
(*V/v: Tranh chấp hợp đồng
Vay tài sản*)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Viết Sáu;

2. Bà Lê Thị Kiều Thu;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố PT tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố PT, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2020/TLST- DS ngày 02/12/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-DS ngày 06/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 189/2021/QĐST-DS ngày 26/7/2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 411/TB-TA ngày 02/8/2021, Thông báo về việc mở phiên tòa số 211/2021/TB-DS ngày 27/9/2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa số 473/TB- TA ngày 04/10/2021, Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 246/2021/TB-TA ngày 09/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Kim B, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện HN, tỉnh Bình Thuận

- Bị đơn:

1/ Bà Hà Thị Kim P, sinh năm 1957

2/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954

Cùng trú tại: Số 33 T, khu phố 4, phường Đ, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn bà B, bị đơn ông T, vắng mặt bị đơn bà P.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***/ Theo đơn khởi kiện, ngày 26/7/2020, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Kim B trình bày:**

Vào ngày 01/06/2020 tôi có cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Văn T vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) để giải việc gia đình, hẹn thời hạn 01 tuần. Tuy nhiên đến hạn vợ chồng bà P không trả lại tiền cho tôi như đã cam kết. Mặc dù tôi đã đến đòi nhiều lần, điện thoại không nghe máy. Ngày 20/11/2020 UBND phường Đ lập biên bản hòa giải thành và ông Nguyễn Văn T hứa trả đủ tiền vào ngày 24/11/2020 nhưng ông vẫn không thực hiện.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng bà P, ông T phải trả cho tôi số tiền đã vay là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

***/ Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Trước đây tôi có mượn của bà B số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sửa nhà và hẹn 1 tuần sau sẽ trả, tuy nhiên do sau này tôi gặp khó khăn nên tôi mới chưa trả được cho bà B. Nay bà B khởi kiện ra Tòa án thì tôi đồng ý trả cho bà B số tiền này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi đề nghị cho tôi trả tiền cho bà B hàng tháng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Hà Thị Kim P nên Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà P nhưng bà P vẫn không tham gia các phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tòa án xét xử vắng mặt bà P là đúng theo quy định của pháp luật. Và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị Kim P phải trả cho nguyên đơn tiền vay là 30.000.000 đồng, là đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe đương sự trình bày, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn Bà Hà Thị Kim P và ông Nguyễn Văn T, cư trú tại số 33, đường T, phường Đ, thành phố PT, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố PT.

Đối với người tham gia tố tụng: Bị đơn Bà Hà Thị Kim P đã được tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần 2 nên Tòa án áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn bà P là đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 01/6/2020 bà B có cho ông T vay 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) và hẹn sau 1 tuần sẽ trả tiền nhưng đến nay ông T vẫn không cho bà số tiền trên. Nay bà B yêu cầu vợ chồng ông T và bà P trả cho bà số tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xét yêu cầu của khởi kiện của bà B là có cơ sở chấp, căn cứ điều 463 luật dân sự 2015: *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”*. Căn cứ vào biên bản hòa giải 20/11/2020 của UBND phường Đ, cũng như lời trình bày của ông T tại phiên tòa, ông T thừa nhận có vay của bà Hà Thị Kim B số tiền 30.000.000 đồng. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà B là có căn cứ chấp nhận.

Từ những căn cứ trên buộc ông T và bà P trả cho bà B số tiền vay 30.000.000 đồng.

Do bà B không yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Ông T, bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; khoản 1 Điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Điều 357, Điều 468, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim B

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị Kim P phải trả cho bà Hà Thị Kim B số tiền **30.000.000** đồng (Ba mươi triệu đồng)

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất

được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3/ Án phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Hà Thị Kim P phải nộp 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Hà Thị Kim B 750.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0008240 ngày 02/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố PT.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn ông T, vắng mặt bị đơn bà P. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn ông T là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/01/2022). Quyền kháng cáo của bị đơn bà P là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS PT;
- Chi cục THA Tp. PT;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Dũng